

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Khang.

2. Ông Lê Đức Chạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLST- HS ngày 23 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo:** Lê Thành L - Sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Đội 3, Hợp tác xã N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Nguyên H, sinh năm 1928, đã chết năm 2004 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1930, hiện trú tại Đội 3, Hợp tác xã N, xã N, huyện N, Nam Định; có vợ là Đoàn Thị H, sinh năm 1985, hiện lao động tự do tại Đội 3, Hợp tác xã N, xã N, huyện N, Nam Định; có 02 con: Có 2 con đều sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 21/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/11/2007, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Thành L bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/6/2020 đến ngày 20/6/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành L là bà Đinh Thị Thanh T, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Mai Văn M (tức Mai Văn H) – Sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Phạm Văn H – Sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 16/6/2020, Lê Thành L đi nhờ xe của người đi đường không quen biết đến khu vực bến phà xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình mua của 01 người đàn ông không quen biết tên, tuổi, địa chỉ 200.000 đồng được 01 gói heroine vỏ gói là giấy bạc màu trắng với mục đích mang về bán cho người nghiện để kiếm lời. Khi về đến nhà, L lấy 01 nửa gói heroin ra để sử dụng, số còn lại L gói lại cất vào túi quần của L để bán cho người nghiện. Khoảng 10 giờ ngày 17/6/2020, L đang ở nhà thì có Mai Văn M (tức H), sinh năm 1995, ở Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định gọi điện thoại cho L hỏi mua 200.000 đồng 01 gói ma túy (heroine) để M sử dụng, L đồng ý và hẹn M đến khu vực đường trục xã gần cổng Trạm y tế, xã N thuộc Đội 3, xã N, huyện N, Nam Định để giao dịch mua bán. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, L và M đến khu vực đường trục xã gần cổng Trạm y tế xã N thuộc Đội 3, xã N, huyện N, Nam Định, M đưa cho L 195.000 đồng, M nói em thiếu 5.000 đồng anh cho em xin, L đồng ý và nhận 195.000 đồng của M và đưa cho M 01 gói ma túy vỏ gói là giấy bạc màu trắng, sau đó L đi về nhà. Sau khi mua được 01 gói ma túy của L, M cầm gói ma túy đi về nhà. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 17/6/2020 khi M về đến khu vực trục đường H thuộc Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định thì bị Công an huyện N bắt quả tang M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của M 01 gói nhỏ, vỏ gói là giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Được niêm phong ký hiệu M), Mai Văn M khai nhận đó là 01 gói ma túy vừa mua của Lê Thành L, sinh năm 1975, ở Đội 3, Hợp tác xã N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định mà có. Ngoài ra Công an huyện N còn thu giữ của Mai Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme, màu đỏ đen, đã qua sử dụng có số sim 0867.870.192, Công an huyện N đã đưa M về trụ sở Ủy ban nhân dân xã N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thành L để điều tra xử lý. Quá trình bắt giữ thu giữ của Lê Thành L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu

xanh có số sim 0961.222.319, số tiền 195.000 đồng, Lê Thành L khai nhận đó là tiền L bán cho Mai Văn M 01 gói ma túy mà có.

Tại bản kết luận giám định số 675/GĐKTHS ngày 18/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ vỏ gói là giấy bạc màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,040 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Thành L từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành L trình bày: Nhất trí với tội danh và hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo L đã ăn ăn hối cải, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, mặt khác ngày 18/12/2006, mẹ đẻ của Lê Thành L là bà Nguyễn Thị M được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược và bị cáo đang bị mắc bệnh hiểm nghèo (nhiễm HIV). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/6/2020, tại khu vực đường trục xã gần cổng Trạm y tế xã N, thuộc Đội 3, xã N, huyện N, Nam Định, Lê Thành L có hành vi bán trái phép 0,040 gam Heroine cho Mai Văn M (H), sinh năm 1995, ở Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định với giá 195.000 đồng. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thành L đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang tích cực đấu tranh phòng chống các tệ nạn ma túy, nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Như vậy hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 21/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/11/2007, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác ngày 18/12/2006, mẹ đẻ của Lê Thành L là bà Nguyễn Thị M được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược và bị cáo đang bị mắc bệnh hiểm nghèo (nhiễm HIV) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy gia đình bị cáo khó khăn, không sở hữu tài sản lớn có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với phong bì niêm phong số 675/GĐKTHS ngày 18/6/2020 (bên trong phong bì có 0,030 gam mẫu M cùng vỏ bao gói mẫu M), mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 195.000 đồng thu giữ của Lê Thành L là tiền bị cáo bán heroine cho Mai Văn M (tức H) mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme, màu đỏ đen, đã qua sử dụng có số sim 0867.870.192 thu giữ của Mai Văn M (tức H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đã qua sử dụng có số sim 0961.222.319 thu giữ của Lê Thành L là phương tiện các bị cáo dùng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với Mai Văn M (tức H) là người nghiện ma túy, đi mua ma túy về sử dụng, lượng ma túy nhỏ. Ngoài ra Mai Văn M (tức H) chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về các tội phạm ma túy, nên Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Văn M (tức H) là phù hợp.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Thành L ngày 16/6/2020, ở khu vực bến đò xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[7] Bị cáo Lê Thành L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Thành L 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 675/GĐKTHS ngày 18/6/2020 (bên trong phong bì có 0,030 gam mẫu M cùng vỏ bao gói mẫu M), mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 195.000 đồng thu giữ của Lê Thành L do bán trái phép heroine cho Mai Văn M (tức H) mà có.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Forme, màu đỏ đen, đã qua sử dụng có số sim 0867.870.192 thu giữ của Mai Văn M (tức H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đã qua sử dụng có số sim 0961.222.319 thu giữ của Lê Thành L.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 22/7/2020.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thành L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã N;
- Ấn văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương